TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2021/QĐST- KDTM	*TP Thanh Hóa, ngày 22 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/7/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mai thụ lý số: 45/2021/TLST- KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: L, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thế A - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng P, chi nhánh T.

Địa chỉ: đường P, P. Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình T

Trú tại: H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng T2 - Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đăng T2 - SN 1962

Trú tại: H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Chu Thị D - SN 1965

Trú tại: H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 14/7/2021 Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình T còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền gốc: 1.499.999.949đ, tiền lãi trong hạn: 13.297.152đ, tiền lãi quá hạn: 550.943.611đ. Tổng gốc và lãi là 2.064.240.712đ (hai tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn bảy trăm mười hai đồng).

- Về phương thức thanh toán: Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 2.064.240.712đ cho Ngân hàng TMCP P vào ngày 14/10/2021 và tiền lãi phát sinh tiếp theo, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 15/7/2021 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình T không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 51, tờ bản đồ số 16, diện tích 153m^2, địa chỉ: H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 625756 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 24/01/2003 cho ông Nguyễn Đăng T2 và bà Chu Thị D. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 066/2016/HĐTC-DN ngày 13/6/2016 tại Văn phòng công chứng T, tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 2562, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/6/2016.

Về án phí: Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình T phải nộp án phí sơ thẩm 36.642.000đ (làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 35.651.000đ theo biên lại thu số AA/2019/00012481 ngày 10/5/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy